

Kiến thức thời kỳ hậu sản của các sản phụ sau đẻ tại Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh năm 2024

Trần Thị Việt Hà¹, Phạm Thị Hoàng Ngân¹,
Nguyễn Thị Thu Phương², Nguyễn Thị Hoa³, Nguyễn Thị Hương Giang³

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá kiến thức về thời kỳ hậu sản của các sản phụ sau đẻ tại Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh năm 2024. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu trên 252 bà mẹ sau đẻ tại Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh từ tháng 12/2023 đến tháng 3/2024. Với phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích, cỡ mẫu được tính theo phương pháp tính cỡ mẫu cho ước lượng 1 tỷ lệ. Kết quả sẽ được tổng hợp và phân tích bằng phần mềm thống kê SPSS 20. **Kết quả:** Kết quả phỏng vấn 252 bà mẹ cho thấy độ tuổi 20-35 chiếm tỷ lệ cao nhất 68,2%, nghề nghiệp chính chủ yếu là nghề tự do, trình độ học vấn 59,9% là từ THPT trở lên. Kiến thức của các bà mẹ về thời kỳ hậu sản không đồng đều ở các nội dung. Về chăm sóc hậu sản, các vấn đề liên quan đến việc vệ sinh vú trước và sau khi cho trẻ bú chỉ đạt 63,1%; 57,1%. Bà mẹ có kiến thức đúng về sử dụng áo ngực khá cao chiếm 88,5% và 96,8%. Có 96,4% bà mẹ trả lời đúng sau khi trẻ bú no thì phải hút hết sữa dư thừa ra để tránh gây tắc tia sữa. Hầu hết các bà mẹ đều biết giữ tinh thần lạc quan, vui vẻ, tránh stress; uống đủ nước; tập thể dục với tỷ lệ lần lượt là 94,4%; 95,6% và 94%. Kiến thức chung của bà mẹ về các nội dung chăm sóc hậu sản ở mức độ đạt chiếm 73%. **Kết luận:** Bà mẹ có kiến thức chung về chăm sóc hậu sản ở mức đạt chỉ chiếm 73%; số bà mẹ có kiến thức chưa đạt chiếm 27%. **Từ khóa:** chăm sóc hậu sản, tắc tia sữa, bà mẹ sau sinh.

SUMMARY

KNOWLEDGE ABOUT THE POSTNATAL PERIOD OF POST BIRTH MOTHERS AT QUANG NINH OBSTETRICS AND PEDIATRIC HOSPITAL IN 2024

Objective: Assessing knowledge about the postnatal period of post birth mothers at Quang Ninh Obstetrics and Pediatric Hospital in 2024. **Participants and methods:** The study was conducted on 252 postpartum mothers at Quang Ninh Obstetrics and Pediatric Hospital from December 2023 to March 2024. With the cross-sectional descriptive research method combining with analysis, the sample size is chosen by the method of estimating a ratio. The results were compiled and analyzed using statistical software SPSS 20. **Results:** Interview

results of 252 mothers showed that the age group from 20-35 accounted for the highest proportion of 68.2%, the main occupation of mothers was mainly freelance work, educational level 59.9% is from high school or higher. Research results show that mothers' knowledge about preventing blocked milk ducts is uneven in some contents. Number of mothers who answered correctly about cleaning breasts before and after breastfeeding 63.1%; 57.1%. The number of mothers with correct knowledge about using bras is also quite high, accounting for 88.5% and 96.8%. 96.4% of mothers answered correctly that after the baby is full, they must pump out all excess milk to avoid blocking the milk ducts. Regarding mothers' rest to prevent blocked milk ducts, most mothers know that being optimistic, happy, and avoiding stress; drinking enough water; doing exercises are preventative measures for blocked milk duct with a rate of 94.4%; 95.6% and 94% respectively. Mothers' general knowledge about prevention of milk duct blockage at a satisfactory level is 73%. **Conclusion:** The number of mothers with general knowledge about the postnatal period at a satisfactory level is 73%; The number of mothers with inadequate knowledge accounts for 27%. **Keywords:** current status, blocked milk ducts, postpartum mothers

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chăm sóc hậu sản là một vấn đề vô cùng quan trọng trong chăm sóc sức khỏe sản phụ sau sinh. Để góp phần nâng cao chất lượng của việc chăm sóc hậu sản, đặc biệt là chăm sóc vú cho bà mẹ sau đẻ, chúng ta cần tìm hiểu các thực trạng, nguyên nhân và nâng cao hơn nữa kiến thức của các bà mẹ về chăm sóc vú, cho con bú đúng để phòng tránh các bệnh về vú đặc biệt là tắc tia sữa [5]. Hiện tượng tắc tia sữa nếu không điều trị kịp thời và đúng phương pháp thì người mẹ có thể bị viêm tuyến vú, áp xe tuyến vú, lâu dần trở thành các dải xơ hóa hay u xơ tuyến vú [3], [5]. Do vậy, việc bà mẹ biết đến cách phòng ngừa tắc tia sữa là một điều vô cùng quan trọng trong chăm sóc sau sinh bởi nó ảnh hưởng tới cả bà mẹ và cả sự phát triển của trẻ nhỏ và đây là một trong những nội dung của việc chăm sóc hậu sản.

Hiện nay, Việt Nam chúng ta đang triển khai rộng rãi chương trình "Làm mẹ an toàn" trong cả nước, trong đó có việc chăm sóc vú cho bà mẹ sau đẻ và nuôi con bằng sữa mẹ [2].

Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh (BVSNQN) là bệnh viện hạng II với 350 giường bệnh. Bệnh viện có chiến lược phát triển chuyên ngành Sản

¹Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

²Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh

³Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp

Chịu trách nhiệm chính: Trần Thị Việt Hà
Email: tranvietha@ndun.edu.vn

Ngày nhận bài: 17.12.2024

Ngày phản biện khoa học: 21.01.2025

Ngày duyệt bài: 27.2.2025

Phụ Khoa và Nhi Khoa để người dân trong tỉnh và các tỉnh lân cận tiếp cận được các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất. Hàng năm tại Bệnh viện có hơn 6.000 ca sinh, và không ít trong số đó có nhiều bà mẹ có vấn đề liên quan đến tắc tia sữa sau sinh [1].

Xuất phát từ thực tế đó, chúng tôi thực hiện nghiên cứu: *Kiến thức thời kỳ hậu sản của các sản phụ sau đẻ tại Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh năm 2024*

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, thời gian và địa điểm nghiên cứu. Nghiên cứu thực hiện trên 252 bà mẹ sau đẻ tại Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh từ tháng 12/2023 đến tháng 3/2024.

2.2. Phương pháp nghiên cứu. Nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích, cỡ mẫu được chọn theo phương pháp ước lượng một tỷ lệ. Đối tượng nghiên cứu trả lời các câu hỏi thông qua bộ câu hỏi đã chuẩn bị sẵn.

2.3. Phương pháp phân tích số liệu: Sử dụng phần mềm SPSS 20.0.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu. Kết quả cho thấy đa số các bà mẹ sau sinh trong độ tuổi từ 20-35 chiếm 68,2%, trên 35 tuổi chiếm 24,7%, dưới 20 tuổi chỉ chiếm 7,1%. Nơi ở chủ yếu là thành thị chiếm 65,1%, ở nông thôn chiếm 34,5%. Nghề nghiệp chủ yếu là tự do chiếm 32,5%, tiếp theo là công nhân chiếm 27%, hành chính chiếm 25,4%, nông dân chỉ chiếm 6,3%. Bà mẹ sau sinh có trình độ học vấn là Trung cấp/Cao đẳng/Đại học chiếm 59,9%, Trình độ từ Trung học phổ thông trở xuống chiếm 38,5%, trình độ Sau đại học chỉ chiếm 1,6%. Phần lớn các bà mẹ trong nghiên cứu đã sinh con lần 2 chiếm tỷ lệ 45,4%. Có đến 71,4% bà mẹ tham gia nghiên cứu đã từng bị tắc tia sữa và trên 50% bà mẹ tham gia nghiên cứu không nhận được thông tin giáo dục sức khỏe về tắc tia sữa.

3.2. Mức độ kiến thức về phòng ngừa chăm sóc hậu sản của các bà mẹ sau sinh

3.2.1. Kiến thức về định nghĩa tắc tia sữa của các bà mẹ



Biểu đồ 3.1: Kiến thức của bà mẹ về định

nghĩa tắc tia sữa

Khi được hỏi về định nghĩa tắc tia sữa, có đến 77,6% bà mẹ có đáp án trả lời đúng về định nghĩa của tắc tia sữa.

3.2.2. Kiến thức về nguyên nhân gây tắc tia sữa

Bảng 3.1: Kiến thức của bà mẹ về nguyên nhân gây tắc tia sữa

Nguyên nhân gây tắc tia sữa	Trả lời đúng n (%)	Trả lời sai n (%)	Không biết n (%)
Không xử lý sữa dư sau mỗi lần trẻ bú	145 (55,7)	107 (44,3)	0 (0)
Kích cỡ áo ngực của mẹ	50 (19,8)	187 (74,2)	15 (6)
Mẹ quá tích cực hút sữa ra ngoài (trên 12 lần/ngày)	48 (19)	171 (67,9)	33 (13,1)
Trẻ ngậm bắt vú mẹ không đúng	105 (41,7)	147 (58,3)	0 (0)
Mẹ không cho bú thường xuyên	184 (73)	68 (27)	0 (0)
Mẹ bị căng thẳng tâm lý	79 (31,4)	151 (59,9)	22 (8,7)
Mẹ mang địu trước ngực hoặc nằm sấp	88 (34,9)	119 (47,2)	45 (17,9)

Trong các nguyên nhân gây tắc tia sữa, có 55,7% các bà mẹ trả lời đúng về nguyên nhân "Mẹ không cho bú thường xuyên" chiếm tỷ lệ cao nhất. Ngược lại, tỷ lệ trả lời đúng thấp nhất là đối với nguyên nhân liên quan đến hoạt động hút sữa của mẹ (19%).

3.2.3. Kiến thức về phòng ngừa chăm sóc hậu sản của bà mẹ sau sinh

a. Kiến thức về vệ sinh vú của bà mẹ sau sinh

Bảng 3.2: Kiến thức về vệ sinh vú của bà mẹ sau sinh

Vệ sinh vú	Trả lời đúng n (%)	Trả lời sai n (%)	Không biết n (%)
Vệ sinh vú trước mỗi lần cho trẻ bú	159 (63,1)	93 (36,9)	0 (0)
Vệ sinh vú sau mỗi lần cho trẻ bú	144 (57,1)	108 (42,9)	0 (0)

Kết quả nghiên cứu chỉ ra kiến thức của các bà mẹ về phòng tắc tia sữa không đồng đều ở các nội dung. Hơn một nửa đối tượng nghiên cứu trả lời đúng về việc vệ sinh vú trước và sau khi cho trẻ bú (63,1%; 57,1%).

b. Kiến thức về sử dụng áo ngực của bà mẹ sau sinh

Bảng 3.3: Kiến thức về sử dụng áo ngực của bà mẹ sau sinh

Sử dụng áo ngực	Trả lời đúng n (%)	Trả lời sai n (%)	Không biết n (%)
-----------------	-----------------------	----------------------	---------------------

Trước khi cho trẻ bú, mẹ nên cởi hoàn toàn áo ngực	223 (88,5)	29 (11,5)	0 (0)
Không nên mặc áo ngực chật, có gọng kim loại	244 (96,8)	8 (3,2)	0 (0)

Số lượng bà mẹ có kiến thức đúng về sử dụng áo ngực cũng khá cao chiếm 88,5% và 96,8%.

c. Kiến thức về cách cho trẻ bú của bà mẹ sau sinh

Bảng 3.4: Kiến thức về cách cho trẻ bú của bà mẹ sau sinh

Cách cho trẻ bú	Trả lời đúng n (%)	Trả lời sai n (%)	Không biết n (%)
Cho trẻ bú sớm trong 1h đầu sau sinh	161 (63,9)	91 (36,1)	0 (0)
Cho trẻ bú đều 2 bên ở mỗi bữa bú	155 (61,5)	75 (29,8)	22 (8,7)
Cho trẻ bú hết bầu vú bên này mới chuyển sang bầu vú bên kia	201 (79,8)	51 (20,2)	0 (0)
Cho trẻ bú theo thời gian cố định	115 (45,6)	92 (36,5)	45 (17,9)
Cho trẻ ngậm bắt vú đúng cách	134 (53,1)	110 (43,7)	8 (3,2)
Xử lý sữa dư thừa	293 (96,4)	9 (3,6)	0 (0)

Bà mẹ trả lời đúng nhiều nhất ở nội dung về xử lý sữa dư thừa (96,4%), bà mẹ trả lời đúng rằng sau khi trẻ bú no thì phải hút hết sữa dư thừa ra để tránh gây tắc tia sữa.

d. Kiến thức về chế độ nghỉ ngơi của bà mẹ sau sinh

Bảng 3.5: Kiến thức về chế độ nghỉ ngơi của bà mẹ sau sinh

Chế độ sinh hoạt/nghỉ ngơi	Trả lời đúng n (%)	Trả lời sai n (%)	Không biết n (%)
Mẹ nên nghỉ ngơi càng nhiều càng tốt	191 (75,8)	61 (24,2)	0 (0)
Mẹ nên giữ tinh thần lạc quan, vui vẻ, tránh stress	238 (94,4)	14 (5,6)	0 (0)
Mẹ nên uống đủ lượng nước cần thiết	241 (95,6)	11 (4,4)	0 (0)
Mẹ nên tập thể dục thường xuyên với cường độ nhẹ	237 (94)	15 (6,0)	0 (0)

Về chế độ nghỉ ngơi của các bà mẹ để phòng tránh tắc tia sữa thì hầu hết các bà mẹ đều biết được rằng giữ tinh thần lạc quan, vui vẻ, tránh stress; uống đủ nước; tập thể dục là những biện pháp phòng ngừa tắc tia sữa với tỷ lệ lần lượt là 94,4%; 95,6% và 94%.

3.2.4. Mức độ kiến thức chung về chăm sóc hậu sản của các bà mẹ sau sinh

Bảng 3.5: Mức độ kiến thức chung về chăm sóc hậu sản của các bà mẹ sau sinh

Mức độ kiến thức	Tần số	Tỷ lệ %
Đạt	184	73,0
Chưa đạt	68	27,0
Tổng	252	100

Trong 252 bà mẹ tham gia vào nghiên cứu thì số bà mẹ có kiến thức đạt chiếm tỷ lệ 73%; số bà mẹ có kiến thức chưa đạt chiếm tỷ lệ 27%.

IV. BÀN LUẬN

Tổng số đối tượng tham gia nghiên cứu là 252 người, nhóm tuổi 20 - 35 tuổi có tỷ lệ cao nhất 68,3% đây là lứa tuổi phù hợp trong độ tuổi sinh đẻ, phù hợp với ý văn trên thế giới.

Về nghề nghiệp, nhóm nông dân chiếm tỷ lệ ít nhất 6,3%. Còn lại nhóm công nhân, hành chính/sự nghiệp và lao động tự do tỷ lệ không chênh nhau nhiều, lần lượt chiếm 27%; 25,4% và 32,5%. Kết quả này hoàn toàn phù hợp vị trí địa lý của Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh nơi có Thành phố Hạ Long là thành phố du lịch, vì vậy đã tạo ra nhiều công việc dịch vụ, bên cạnh đó là các khu công nghiệp tại Cái Lân, Đông Mai của thị xã Quảng Yên cũng thu hút được nhiều công nhân.

Về nơi ở: Bệnh viện Sản Nhi được xây dựng trên địa bàn thành phố Hạ Long, tiếp giáp với Thành phố Cẩm Phả, thị xã Quảng Yên, Thành phố Uông Bí, thị xã Đông Triều. Điều này phù hợp với kết quả nghiên cứu số bà mẹ ở thành thị (65,1%) nhiều gần gấp đôi số bà mẹ ở nông thôn (34,5%).

Trình độ học vấn cao đẳng, đại học chiếm tỷ lệ cao nhất với 59,9%, tiếp đến Trung học phổ thông chiếm 32,1% và có 1,6% bà mẹ có trình độ sau đại học (thạc sĩ). Cho thấy, xã hội phát triển trình độ học vấn trong cộng đồng ngày càng cao.

Kiến thức của các bà mẹ về chăm sóc hậu sản chưa cao, đặc biệt là kiến thức liên quan đến việc cho trẻ bú và chăm sóc vú cao nhất là 55,7% bà mẹ trả lời đúng về nguyên nhân "Mẹ không cho bú thường xuyên". Ngược lại, tỷ lệ trả lời đúng thấp nhất đối với nguyên nhân liên quan đến hoạt động hút sữa của mẹ (19%). Tuy nhiên có 97,6% bà mẹ trả lời đúng rằng sau khi trẻ bú no thì phải hút hết sữa dư thừa ra để tránh gây tắc tia sữa. Tỷ lệ này cao hơn nghiên cứu của tác giả Sulistyowati A năm 2018 [6]. Tỷ lệ này cũng cao hơn nghiên cứu của tác giả Vieira, Ana Paula Rodrigues tại Brazil chỉ có 40% các bà mẹ cho rằng phải vắt bỏ lượng sữa thừa nếu trẻ không bú hết, số còn lại cho rằng việc đó là không cần thiết và mất thời gian của họ [7].

Kết quả nghiên cứu cho thấy số bà mẹ có kiến thức đạt chiếm tỷ lệ 73%; số bà mẹ có kiến

thức chưa đạt chiếm tỷ lệ 27%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với kết quả nghiên cứu này Ngô Thị Vân Huyền và cộng sự năm 2018 về "Thực trạng kiến thức về tắc tia sữa của bà mẹ sau sinh tại khoa sản bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên" có 79,2% các bà mẹ có số điểm kiến thức đạt, và 20,8% các bà mẹ có số điểm kiến thức không đạt về tắc tia sữa [4].

V. KẾT LUẬN

Số bà mẹ có kiến thức đạt chiếm tỷ lệ 73,0%; số bà mẹ có kiến thức chưa đạt chiếm tỷ lệ 27,0%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh** (2022), Báo cáo chuyên môn 12 tháng năm 2022, Quảng Ninh.
2. **Bộ Y tế** (2016), Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ Chăm sóc sức khỏe sinh sản Trẻ em Vụ Sức khỏe Bà mẹ, chủ biên, Hà Nội, tr. 221-222.
3. **Đỗ Hương** (2020), Tắc tia sữa và những điều nên biết, Sở Y tế Hà Nội, truy cập ngày

10/5/2022, tại trang web https://soyte.hanoi.gov.vn/kham-chua-benh-pho-bien-kien-thuc-y-hoc/-/asset_publisher/4IVkx5Jltnbg/content/tac-tia-sua-va-nhung-ieu-nen-biet#:.

4. **Ngô Thị Vân Huyền, Hoàng Thị Mai Nga và Trần Thị Hương** (2018), "Thực trạng kiến thức về tắc tia sữa của bà mẹ sau sinh tại khoa sản Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên", Tạp chí khoa học và công nghệ đại học Thái Nguyên. 177(01), tr. 177-182.
5. **Lê Thanh Tùng và Vũ Thị Lệ Hiền** (2019), "Chăm sóc sản phụ có bất thường về vú và tiết sữa", trong Đào Thị Hồng Nhung và Cao Văn Anh, chủ biên, Chăm sóc bà mẹ sau đẻ, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.
6. **Sulistiyowati, Agus** (2018), "Effectiveness of breast care on the smooth delivery of breast milk", J Nurse Health: Jurnal Keperawatan. 7(2), pp. 121-123.
7. **Vieira, Ana Paula Rodrigues, et al.** (2013), "Motherhood in adolescent and family support: implications in breast care and self-care in postpartum", J Ciênc Cuid Saúde. 12(4), pp. 679-87.

THỰC TRẠNG TUÂN THỦ QUY TRÌNH CHĂM SÓC DINH DƯỠNG CHO NGƯỜI BỆNH PHẪU THUẬT THEO ERAS TẠI TRUNG TÂM PHẪU THUẬT ĐẠI TRỰC TRÀNG TẦNG SINH MÔN BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC NĂM 2024

Ngô Thị Linh¹, Trịnh Thị Thanh Bình¹,
Đặng Đức Huân¹, Vũ Thu Hà¹, Đỗ Tất Thành^{1,2}

TÓM TẮT

Bệnh nhân trải qua các phẫu thuật có nguy cơ suy giảm dinh dưỡng do các chất dinh dưỡng không được cung cấp thích đáng, các "stress" do phẫu thuật và tiếp theo là tỷ lệ chuyển hóa tăng lên [1]. Với mục tiêu không chỉ giảm thiểu tối đa gánh nặng suy dinh dưỡng mà còn đem lại sự chăm sóc toàn diện trước, trong và sau phẫu thuật, Chương trình Tăng cường phục hồi sau phẫu thuật (Enhanced Recovery After Surgery – ERAS) ra đời. Năm 2022, với mong muốn đạt được sự hồi phục sớm sau phẫu thuật cho bệnh nhân phẫu thuật, bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đã xây dựng và ban hành quy trình chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh phẫu thuật theo ERAS. Nội dung quy trình tập trung các vấn đề dinh dưỡng cập nhật theo những khuyến cáo của ERAS cho bệnh nhân phẫu thuật, Nghiên cứu của chúng tôi khảo sát thực trạng người bệnh phẫu thuật tại trung tâm phẫu thuật đại

trực tràng tầng sinh môn năm 2024 được chăm sóc dinh dưỡng theo quy trình Eras đã ban hành tại bệnh viện. Kết quả cho thấy: 100% NVYT tuân thủ thực hiện sàng lọc đánh giá TTDD cho người bệnh. Tỷ lệ người bệnh được nạp carbohydrate trước phẫu thuật cao: chiếm 87.6%; trong đó: 100% người bệnh được nạp carbohydrate vào buổi sáng trước phẫu thuật, 100% người bệnh được uống nước đường maltodextrin 12.5% trước phẫu thuật. 97.3% bệnh nhân được nuôi dưỡng sớm trong vòng 24 giờ đầu sau phẫu thuật. Nghiên cứu cũng tìm thấy mối liên quan giữa tuân thủ thực hiện quy trình với thời gian nằm viện sau phẫu thuật: Nhóm người bệnh có tuân thủ thực hiện nuôi dưỡng sớm đường tiêu hóa có thời gian nằm viện ngắn hơn nhóm người bệnh không được nuôi dưỡng sớm ($p < 0.05$)

Từ khóa: Suy dinh dưỡng, Phẫu thuật, Quy trình, ERAS, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

SUMMARY

THE COMPLIANCE WITH THE NUTRITIONAL CARE PROTOCOL FOR SURGICAL PATIENTS BASED ON ERAS AT THE COLORECTAL AND PERINEAL SURGERY CENTER, VIET DUC FRIENDSHIP HOSPITAL, IN 2024

Patients undergoing surgery are at risk of

¹Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

²Trường Đại học Y Hà Nội

Chịu trách nhiệm chính: Đỗ Tất Thành

Email: dotatthanh@gmail.com

Ngày nhận bài: 18.12.2024

Ngày phản biện khoa học: 22.01.2025

Ngày duyệt bài: 27.2.2025